**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | **Tổng** | | | **%Tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng cao** | | |
| **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TNKQ** | **TL** | **Thời gian** | **TN** | **TL** | **Thời gian** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích)./Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **3** | **0** |  | **5** | **0** |  | **0** | **2** |  | **0** |  |  | **8** | **2** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân./  Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  | 0 | 1\* |  |  | 1 |  | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** |  | ***25*** | ***15*** |  | ***0*** | ***30*** |  | ***0*** | ***10*** |  | ***8*** | **3** |  |  |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | |  | **40%** | |  | **30%** | |  | **10%** | |  |  |  |  | **100%** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | | | **40%** | | | | | |  |  |  |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích).. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **Nhận biết:**  **-** Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Nhận biết:** Nhận diện yêu cầu của đề (Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân)  **Thông hiểu:** Hiểu cách xây dựng bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân (Cần có nhân vật, sự việc, cốt truyện…)  **Vận dụng:** Sử dụng các yếu tố để viết....  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**ĐỀ BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi**:

… Mấy hôm sau, Mèo Con đã thuộc tất cả các ngóc ngách từ trên nhà xuống bếp, từ trong sân đến ngoài vườn. Đến chỗ nào cũng có những cuộc gặp gỡ, những câu chuyện làm cho Mèo Con ngẫm nghĩ. Cả ngày, chú chạy chơi cho đến lúc nào nghe Bống gọi: “Miu Miu về ăn cơm”.

Bữa trưa ấy, Mèo Con lại nằm lim dim mắt sưởi nắng trên thềm nhà. Mẹ Bống đang xay cối thóc ù ù, rào rào. Mấy chú gà con kêu chiêm chiếp, xúm xít đến nhặt những hạt thóc vãi.

Bỗng trong chuồng gà nghe quác một tiếng thật to. Quác quác, Gà Mẹ từ trong chuồng kêu thất thanh, xòa cánh nhảy tót ra ngoài, kêu te tái. Mèo Con vút một cái đã băng mình đến.

“Quác quác, chết chết”. Gà Mẹ mắt long lên, đuôi và cánh xù to, cuống quýt. Mèo Con bỗng lạnh người. Một con rắn đang bạnh to cổ, lắc lư cất cao cái đầu, trườn mình lên ổ trứng gà đang ấp.

“Quác quác! Cậu Miu ơi! Cậu Miu cứu lấy ổ trứng của tôi!”

Miu không kịp suy nghĩ gì, nhảy chồm lên giữa mình Hổ Mang. Phịch, cả hai con rơi xuống đất.

Hổ Mang cổ càng bạnh to, mắt như hai hòn lửa, lưỡi thè ra hằn học: “Thằng ranh, mày muốn chết sẽ được chết”.

Vút, cái đầu rắn lao thẳng tới.

Mèo Con quật đuôi, nhảy sang bên tránh được: “Phì, tao sẽ bẻ gãy xương sống mày”. Mèo Con thấy phun dữ tợn, lông dựng đứng lên, răng nanh nhe ra, vuốt nhọn thủ sẵn ở cả bốn chân. Vút, rắn lại lao cái nữa, Mèo Con lại vừa vặn tránh được.

“Quác quác, cậu phải nhảy vòng tròn thì nó mới không mổ kịp”. Gà Mẹ ở ngoài, kêu to lên. Mèo Con được mách nước, cứ chồm chồm nhảy tròn xung quanh. Hổ Mang cố xoay theo, cái đầu lắc lư, nhưng nó không mổ được cái nào nữa.

Bỗng chát một tiếng, Hổ Mang gục đầu xuống, quằn quại định chuồn đi. Chát một tiếng nữa, Hổ Mang đã gãy sống lưng nằm thẳng đờ. Mẹ Bống tay cầm cái đòn gánh nện cho cái nữa giập đầu con rắn độc. Hổ Mang hết ngọ ngoạy.

“Cục te cục tác. Ối giời, thôi thoát rồi. Cám ơn cậu Miu nhé!”

Gà Mẹ lục cục nhảy lên chuồng, xem ổ trứng có việc gì không.

Bống ở trên nhà chạy xuống, bế Mèo Con lên:

– Úi chào, tí nữa rắn nó mổ chết Miu của chị.

Mẹ Bống bảo:

– Con Miu này thế mà gan, nó đánh nhau mãi với con rắn đấy!

(Nguyễn Đình Thi, *Cái tết của mèo con – Cuộc chiến với rắn hổ mang*).

**Thực hiện các yêu cầu**

**Câu 1:** Văn bản chứa đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Truyện cổ tích. | B. Truyện đồng thoại. |
| C. Truyện truyền thuyết. | D.Truyện ngắn. |

**Câu 2:** Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể nào?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Ngôi thứ nhất. | 1. Ngôi thứ hai. |
| 1. Ngôi thứ ba. | 1. Ngôi thứ tư. |

**Câu 3**: Nhân vật chính trongđoạn trích trên là ai?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Rắn hổ mang. | B. Bống. |
| C. Mèo con. | D.Gà mẹ. |

**Câu 4:** Chi tiết đánh nhau với Hổ Mang thể hiện tính cách gì của Mèo Con?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Dũng cảm. | B. Liều lĩnh. |
| C. Hiếu thắng. | D. Kiêu căng. |

**Câu 5:** Văn bản chứa đoạn trích trên sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. So sánh. | B. Nhân hoá. |
| C. Ẩn dụ. | D. Hoán dụ. |

**Câu 6:** Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong lời nhận xét sau để thể hiện thái độ của Mẹ Bống đối với Mèo Con trong câu văn cuối cùng của đoạn trích?

Mẹ Bống……………. sự dũng cảm của Mèo Con.

|  |  |
| --- | --- |
| A. yêu thích | B. thích thú |
| C. khen ngợi | D. trân trọng |

**Câu 7:** Nhận xét nào sau đây đúng với chủ đề của đoạn trích?

A. Đoạn trích thể hiện sự dũng cảm của Mèo Con.

B. Đoạn trích thể hiện tình bạn sâu sắc của Mèo Con với Gà Mẹ.

C. Đoạn trích thể hiện sự yêu quý của các nhân vật dành cho Mèo Con.

D. Đoạn trích thể hiện sự ngưỡng mộ của Gà Mẹ dành cho Mèo Con.

**Câu 8:** Từ láy **lim dim** trong câu: “Bữa trưa ấy, Mèo Con lại nằm lim dim mắt sưởi nắng trên thềm nhà.” có tác dụng gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Miêu tả hành động của Mèo Con. | B. Miêu tả hình dáng của Mèo Con. |
| C. Miêu tả trạng thái của Mèo Con. | D. Miêu tả cảm xúc của Mèo Con |

**Câu 9:** Em có đồng ý với hành động đánh nhau với Hổ Mang của Mèo Con trong đoạn trích không? Vì sao? (Viết trong khoảng 3 – 5 dòng)?

**Câu 10:** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn trích?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em đã từng trải qua những chuyến đi xa, được khám phá và trải nghiệm biết bao thắng cảnh, di tích lịch sử văn hóa, học tập được bao điều mới lạ… Hãy kể lại trải nghiệm đáng nhớ của bản thân.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |  |
| **1** | **B** | **0,5** |
| **2** | **C** | **0,5** |
| **3** | **C** | **0,5** |
| **4** | **A** | **0,5** |
| **5** | **B** | **0,5** |
| **6** | **C** | **0,5** |
| **7** | **A** | **0,5** |
| **8** | **C** | **0,5** |
| **9** | HS có thể lựa chọn cách trả lời *đồng ý/ không đồng ý* và lí giải hợp lí:  - Đồng ý. Vì đó là hành động dũng cảm, sẵn sàng cứu giúp khi người khác gặp khó khăn, nguy hiểm.  - Không đồng ý. Vì đó là hành động liều lĩnh, đặt bản thân vào tình thế nguy hiểm. (Cần hành động bình tĩnh, có thể tìm kiếm sự trợ giúp từ người khác). | **1,0** |
| **10** | HS có thể nêu được cụ thể một số bài học sau:  - Bài học về sự dũng cảm  - Bài học về sự đối mặt với khó khăn thử thách.  - Bài học về sự ứng đối kịp thời trước tình huống bất ngờ.  - Bài học về sự tương trợ kịp thời khi gặp khó khăn… |  |

**PHẦN VIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ** | | | | |
| **Mức 4 (Tốt)**  **(3.6-4đ)** | **Mức 3 (Khá)**  **(3-3.5đ)** | **Mức 2 (TB)**  **(2.5-2.9đ)** | **Mức 1 (Yếu)**  **(2-2.4đ)** | **Mức 1 (Yếu)**  **(Dưới 2đ)** |
| **Chọn được truyện cổ tích để kể** | Lựa chọn được trải nghiệm sâu sắc | Lựa chọn được trải nghiệm có ý nghĩa | Lựa chọn được trải nghiệm để kể | Lựa chọn được trải nghiệm để kể nhưng chưa rõ ràng | Chưa có trải nghiệm để kể |
| **Nội dung của trải nghiệm** | Nội dung trải nghiệm phong phú, hấp dẫn, sự kiện, chi tiết rõ ràng, thuyết phục. | Nội dung trải nghiệm phong phú; các sự kiện chi tiết, rõ ràng. | Nội dung trải nghiệm tương đối đầy đủ; sự kiện, chi tiết khá rõ ràng. | Nội dung trải nghiệm còn sơ sài; các sự kiện, chi tiết chưa rõ ràng, hay vụn vặt. | Chưa rõ nội dung trải viết tản mạn, vụn vặt; chưa có sự kiện hay chi tiết rõ ràng, cụ thể. |
| **Tính liên kết của các sự việc** | Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic, thuyết phục. | Các sự kiện, chi tiết được liên kết chặt chẽ, logic. | Các sự kiện, chi tiết thể hiện được mối liên kết nhưng đôi chỗ chưa chặt chẽ. | Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết chặt chẽ, xuyên suốt. | Các sự kiện, chi tiết chưa thể hiện được mối liên kết rõ ràng. |
| **Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm để kể** | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể một cách thuyết phục bằng các từ ngữ phong phú, sinh động. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng các từ ngữ phong phú, phù hợp. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ rõ ràng. | Thể hiện cảm xúc trước trải nghiệm được kể bằng một số từ ngữ chưa rõ ràng. | Chưa thể hiệnđược cảm xúc trước trải nghiệm được kể. |
| **Thống nhất về ngôi kể** | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất, nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng đôi chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bộ câu chuyện. | Chưa biết dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất. |
| **Diễn đạt** | Hầu như không mắc lỗi về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp | Mắc rất ít lỗi diễn đạt nhỏ | Bài viết còn mắc một số lỗi diễn đạt nhưng không trầm trọng. | Bài viết còn mắc khá nhiều lỗi diễn đạt. | Bài viết còn mắc rất nhiều lỗi diễn đạt |
| **Trình bày** | Trình bày rõ bố cục của bài văn; sạch đẹp, không gạch xoá | Trình bày rõ bố cục của bài văn; rõ ràng, không gạch xoá. | Trình bày bố cục của bài văn; chữ viết rõ ràng, có ít chỗ gạch xoá. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; chữ viết khoa học, có một vài chỗ gạch xoá. | Chưa thể hiện được bố cục của bài văn; chữ viết khó đọc, có nhiều chỗ gạch xoá |
| **Sáng tạo** | Bài viết có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết có ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết chưa thể hiện rõ ý tưởng hoặc cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách cách diễn đạt sáng tạo. | Bài viết không có ý tưởng và cách diễn đạt sáng tạo. |